Ireland

AUS4REFORM

Australian Aid

UNDP

CECODES
Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Hỗ trợ Cộng đồng

Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

rtanalytics
Know Your Truth In Real-Time

PAPI

CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân năm 2022

Kết quả Chỉ số PAPI 2022 của tỉnh Bình Phước về hiệu quả cung ứng dịch vụ giáo dục tiểu học công lập

TP. Đồng Xoài, 12/10/2023

Nội dung chính

- Giới thiệu tổng quan và bối cảnh nghiên cứu PAPI năm 2022
- Kết quả người dân đánh giá hiệu quả cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục tiểu học ở Bình Phước năm 2022 và qua thời gian
- Một số đề xuất

PAPI
www.papi.org.vn

Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam

2022

Tổng quan

16.117

người dân trả lời phỏng vấn PAPI 2022

trong tổng số **178.243** lượt người dân được phỏng vấn từ 2009-2022

NGƯỜI DÂN VỚI ĐẶC ĐIỂM NHÂN KHẨU ĐA DẠNG TRÊN TOÀN QUỐC:

52,6% Nữ

7,36% Tạm trú

Mẫu đại diện cho mọi thành phần dân tộc ở Việt Nam:

Dân tộc khác 15,5% | Kinh 84,5%

63 Tỉnh/thành phố

208 Huyện/quận/thành phố/thị xã

416 Xã/phường/thị trấn

832 Thôn/tổ dân phố/ấp/bản/buôn

8 Chỉ số nội dung:

>500 câu hỏi

về nhiều vấn đề chính sách của Việt Nam

cấu thành **>120** chỉ tiêu đo lường cụ thể

45-60 phút

- Phỏng vấn trực tiếp một đối một
- Phỏng vấn bằng máy tính bảng

5 BƯỚC CHỌN MẪU:

3 bước: theo Xác suất quy mô dân số (PPS) chọn đơn vị huyện, xã, thôn

2 bước: lấy mẫu ngẫu nhiên người trả lời sử dụng dữ liệu dân số từ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Kết quả Chỉ số PAPI của tỉnh Bình Phước năm 2022 và qua hai năm 2021-2022: Dư địa cần cải thiện

Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022 ở tám lĩnh vực nội dung là một bức tranh nhiều màu

- Điểm của hai chỉ số nội dung gồm Tham gia của người dân ở cấp cơ sở và Quản trị điện tử tăng lên rõ nét
- Điểm của ba chỉ số nội dung gồm Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương, Trách nhiệm giải trình của người dân và Thủ tục hành chính công hầu như không thay đổi
- Điểm của ba chỉ số Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; Cung ứng dịch vụ công; và Quản trị môi trường giảm đáng kể

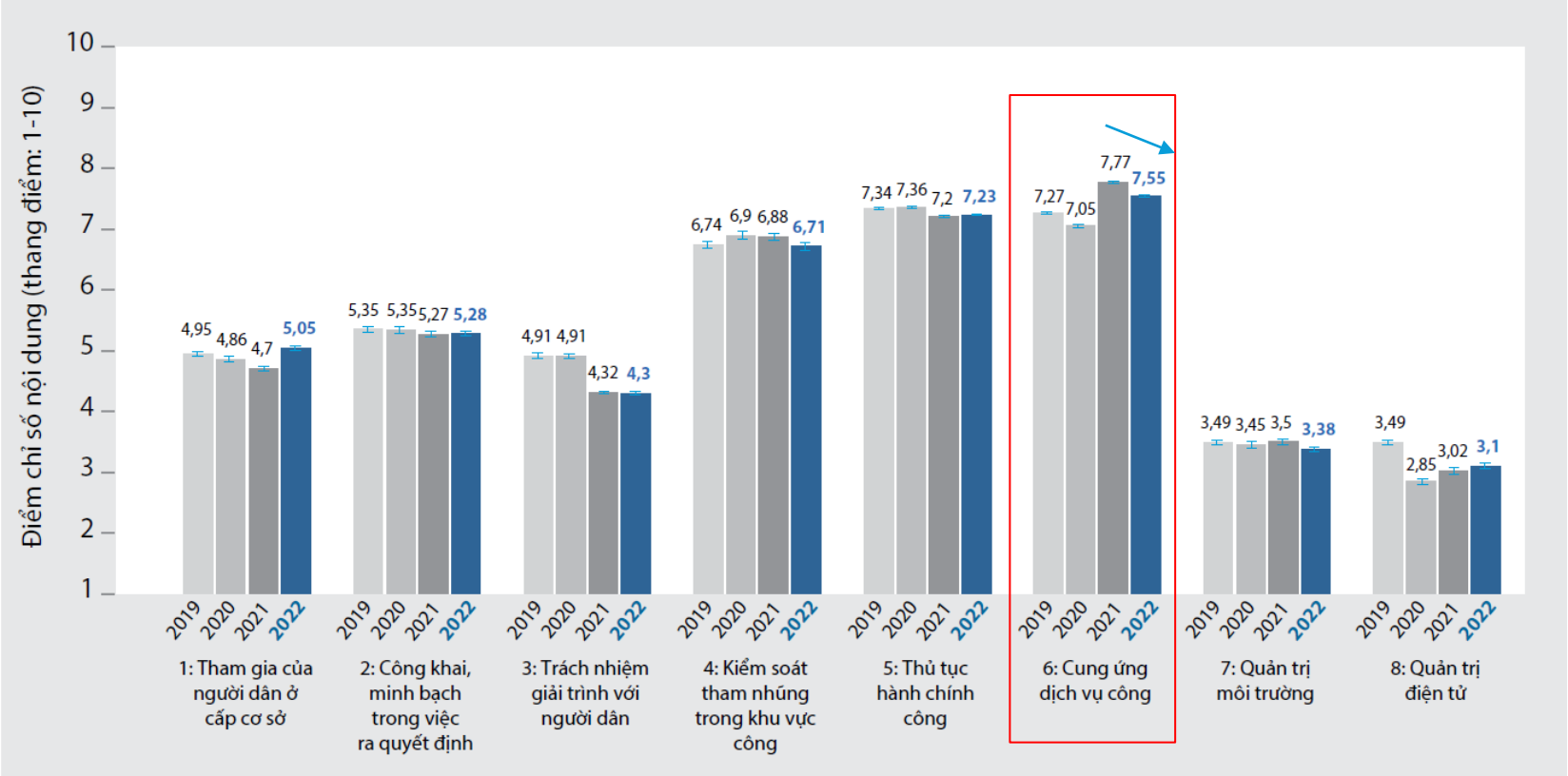

Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022 phân tổ theo thành phần dân tộc chính

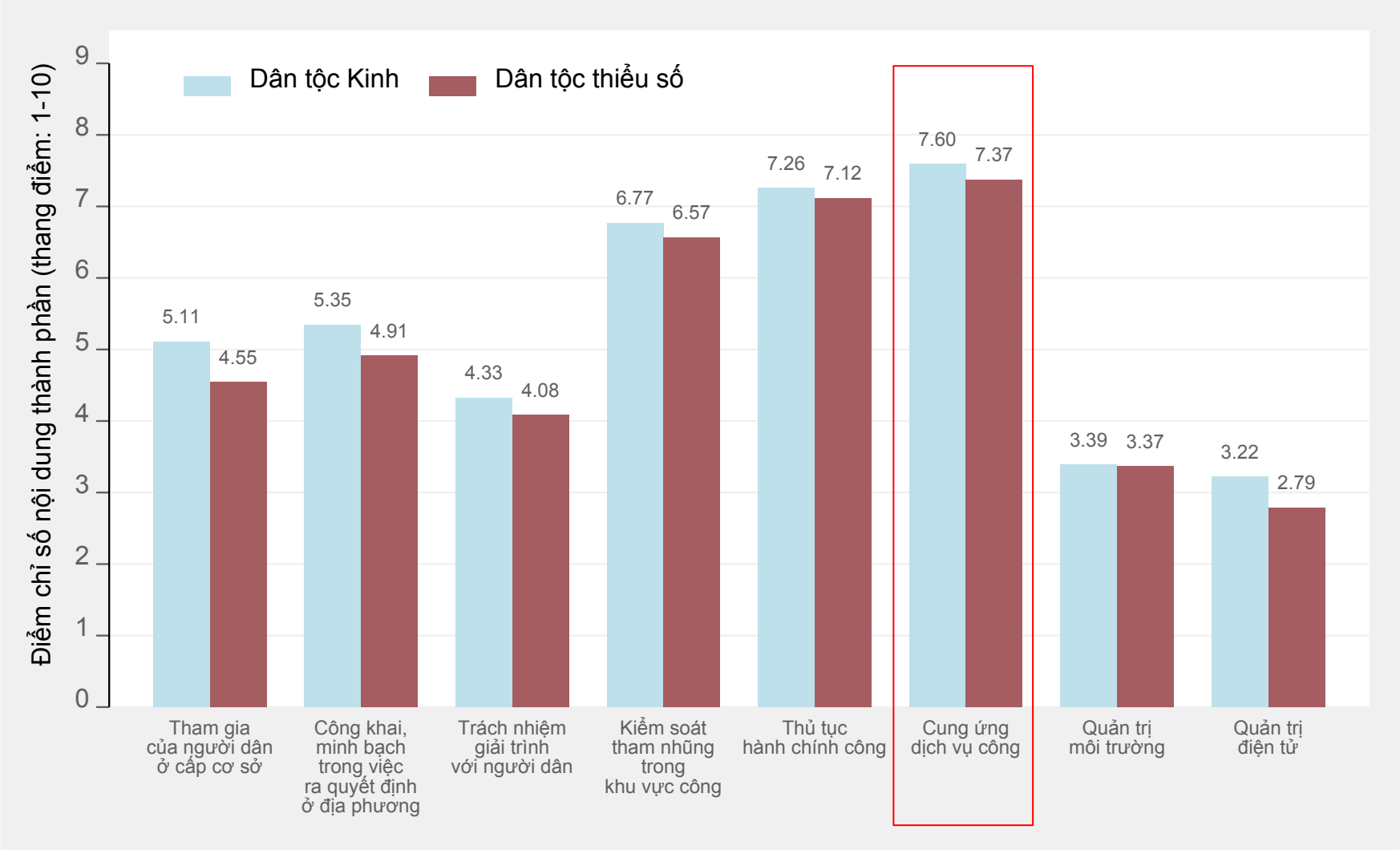

Chỉ số tổng hợp PAPI 2022
(không có trọng số)

- Các tỉnh/thành phố đạt điểm **từ 38,8 điểm đến 47,88 điểm**, trên thang điểm từ 10-80.
- Bình Phước đạt **39,93 điểm**, thuộc về nhóm đạt điểm trong khoảng 'thấp'.

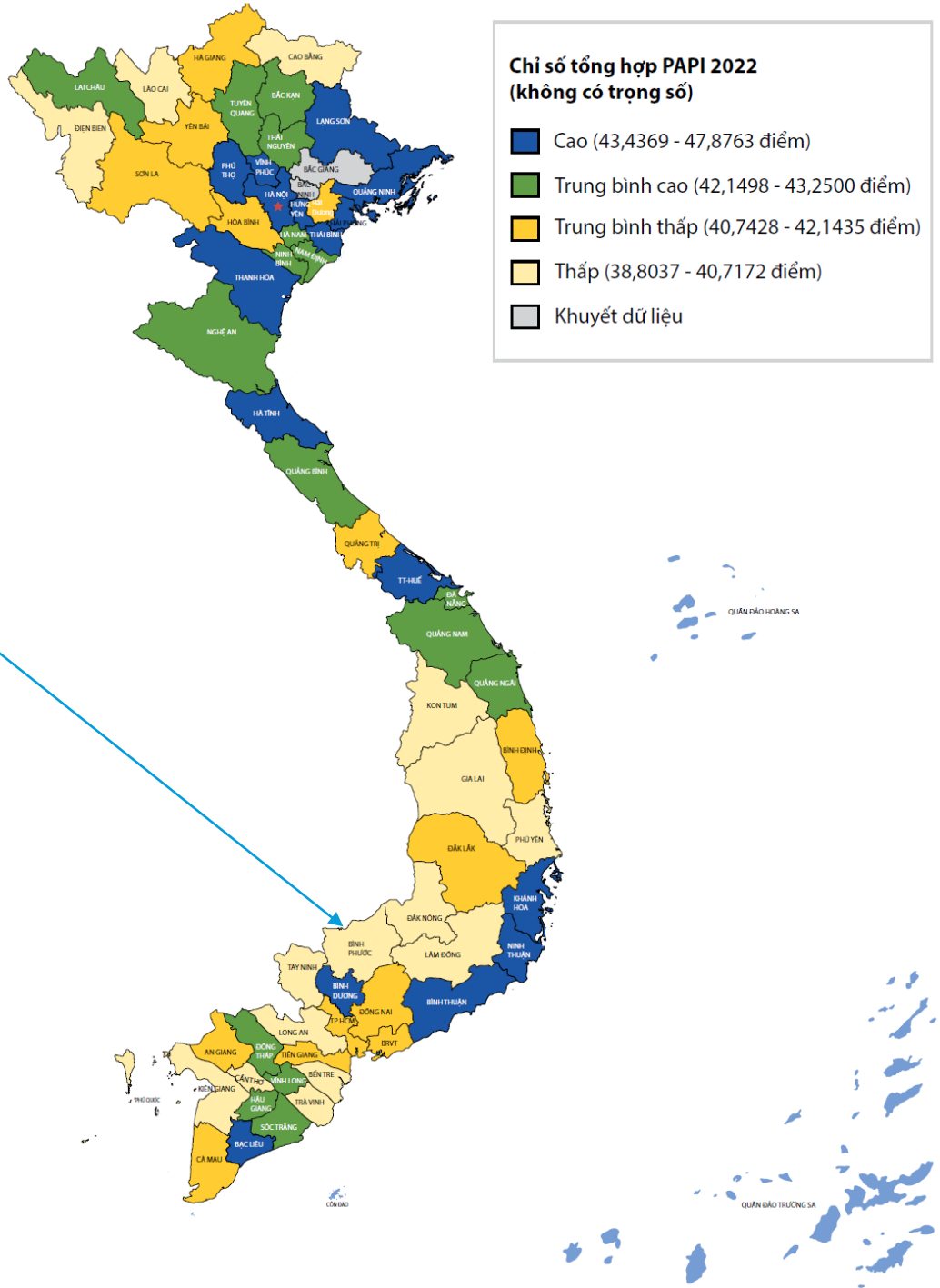

PAPI 2022

So sánh điểm của tỉnh với điểm cao nhất năm 2022: Dư địa cần cải thiện

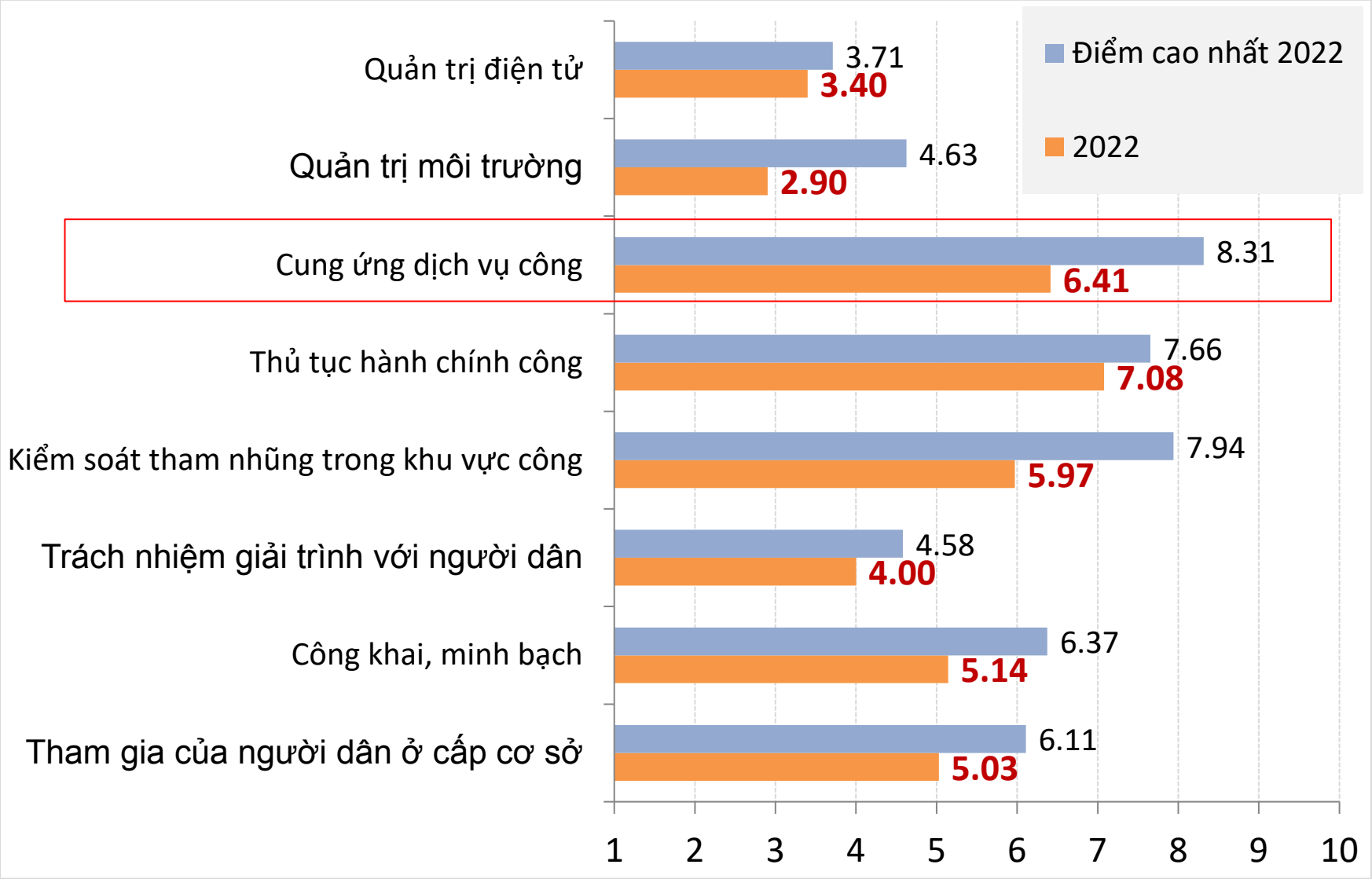

So sánh điểm chỉ số lĩnh vực nội dung qua hai năm 2021-2022

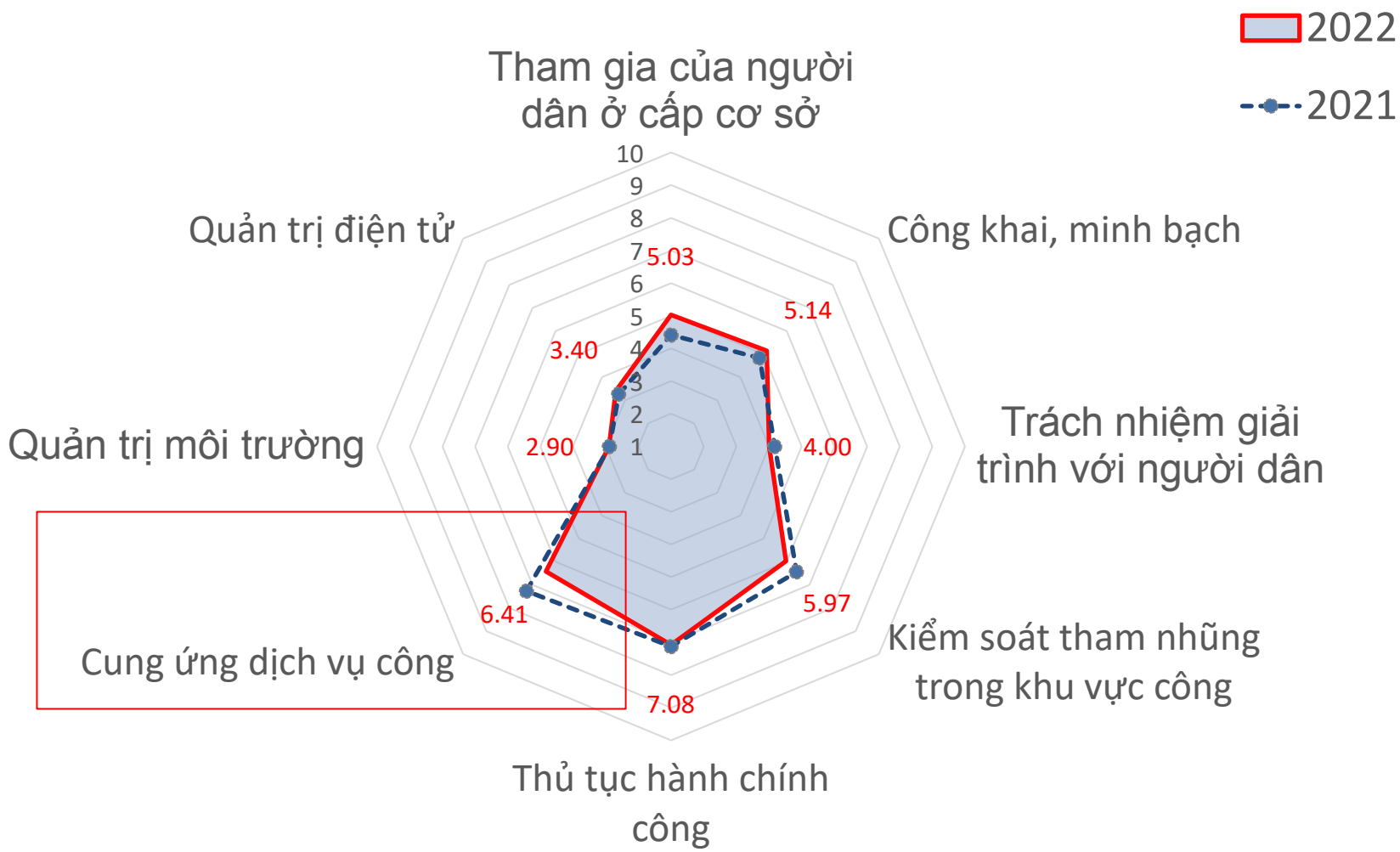

Chỉ số nội dung 6: Cung ứng dịch vụ công

- Điểm của các tỉnh/thành phố năm 2022 dao động từ 6,41 đến 8,31 điểm trên thang điểm 1-10, thấp hơn so với 2021.
- Bình Phước đạt 6,41 điểm, là một trong số 15 tỉnh/thành phố thuộc nhóm 'thấp'.
- Các tỉnh/thành phố ở hai vùng trung du và miền núi phía Bắc và Tây Nguyên vẫn tập trung ở hai nhóm trung bình-thấp và thấp.

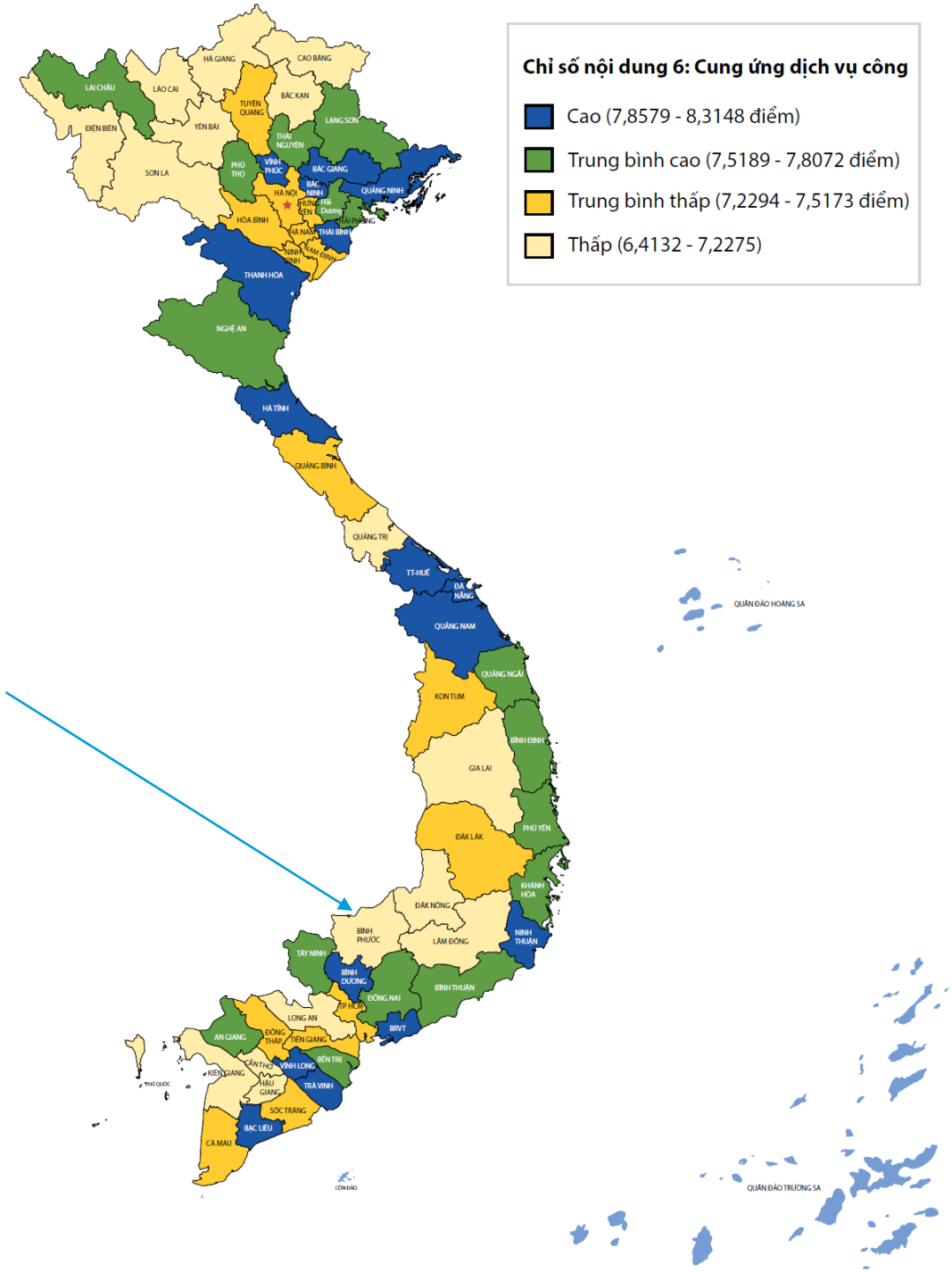

Điểm số của 40 tỉnh/thành phố chững qua hai năm 2021-2022

- Điểm của Điện Biên và Bến Tre có mức gia tăng khá đáng kể so với năm 2021
- 18 tỉnh/thành phố thành phố khác có mức sụt giảm điểm đáng kể.
- Điểm của **Bình Phước** giảm hơn 10% điểm qua hai năm.

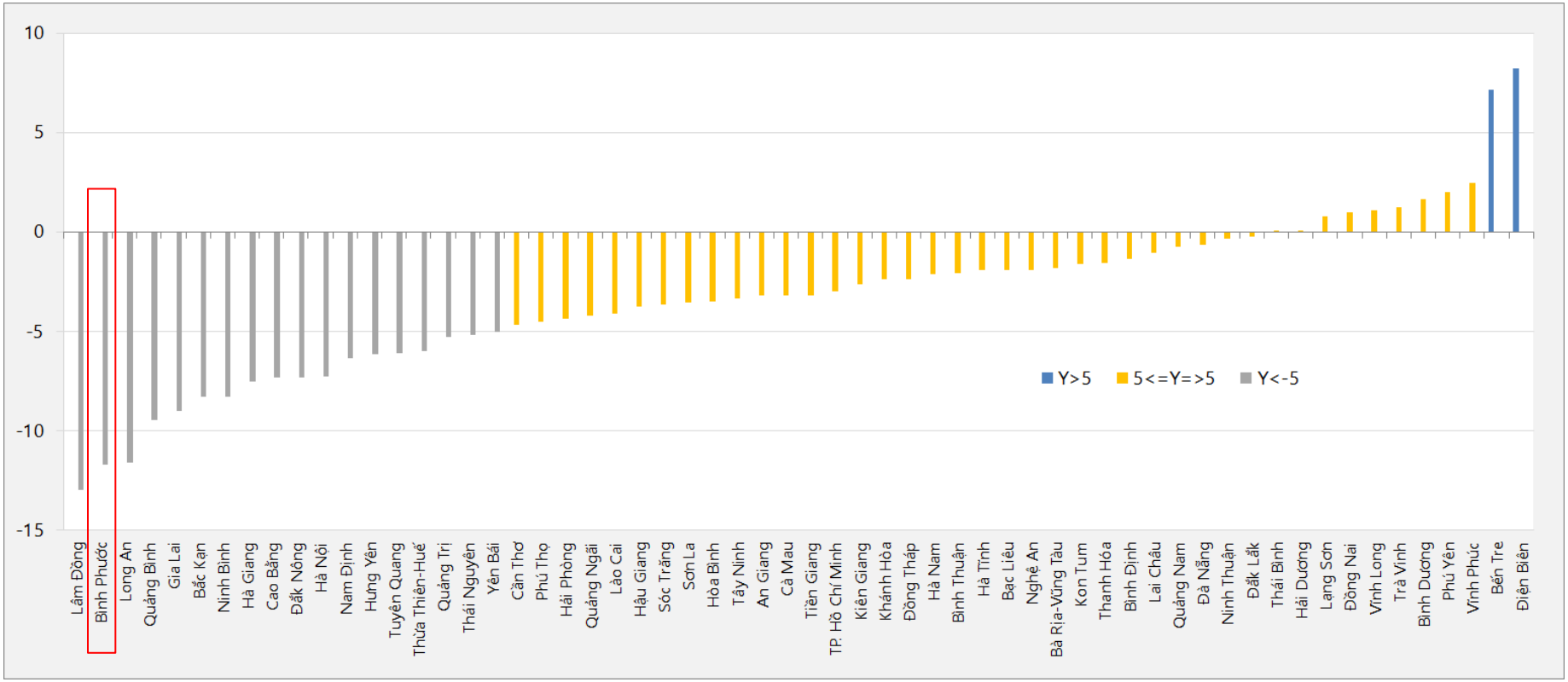

So sánh kết quả nội dung thành phần của Chỉ số nội dung 6, 2021-2022

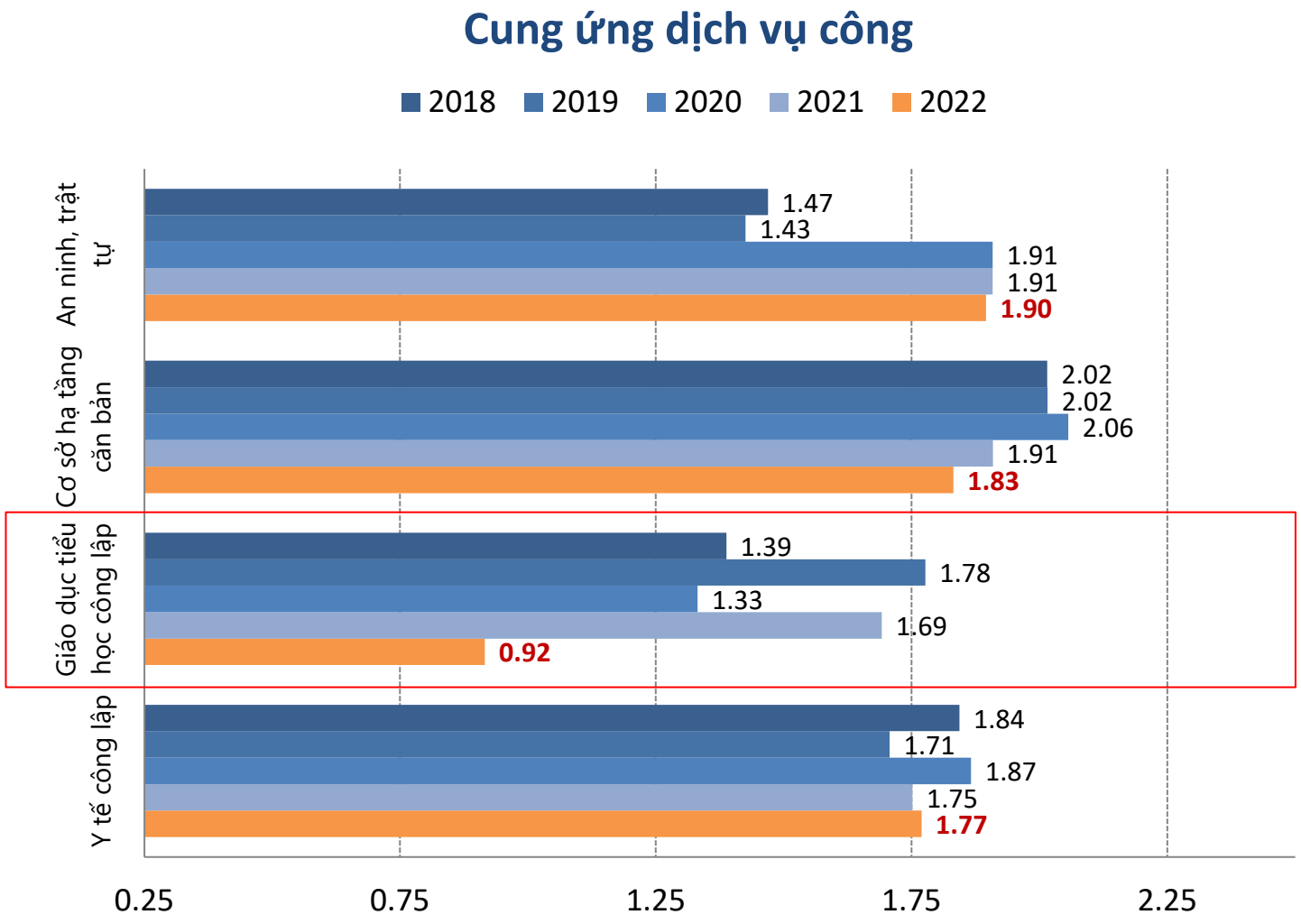

Mức thay đổi ở các chỉ tiêu cụ thể, 2021-2022

	Thang điểm	2021	2022	2022-2021
Chỉ số nội dung 6: Cung ứng dịch vụ công	**1-10 điểm**	**7.26**	***6.41***	***-0.85***
6.1: Y tế công lập	***0.25-2.5 điểm***	***1.75***	***1.77***	***0.02***
Tỷ lệ người được hỏi có bảo hiểm y tế (%)	0%-100%	87.14%	91.49%	4.35%
Tác dụng của thẻ bảo hiểm y tế (1=Không có tác dụng, 4=Có tác dụng rất tốt)	0-4 điểm	3.44	3.54	0.10
Dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi (1=Rất kém; 5=Rất tốt)	0-5 điểm	4.62	4.02	-0.60
Tỷ lệ người được hỏi cho biết người nghèo được hỗ trợ để mua bảo hiểm y tế (%)	0%-100%	55.49%	53.44%	-2.05%
Tỷ lệ người được hỏi cho biết trẻ em dưới 6 tuổi được miễn phí khám chữa bệnh (%)	0%-100%	43.04%	56.77%	13.72%
Tổng chất lượng bệnh viện tuyến huyện/quận (10 tiêu chí)	1-10 điểm	4.06	3.84	-0.22
6.2: Giáo dục tiểu học công lập	***0.25-2.5 điểm***	***1.69***	***0.92***	***-0.78***
Quãng đường đi bộ tới trường (KM – theo giá trị trung vị)	Tối thiểu - Tối đa	1.00	2.00	1.00
Quãng thời gian tới trường (PHÚT – theo giá trị trung vị)	Tối thiểu - Tối đa	10.00	10.00	0.00
Nhận xét về chất lượng dạy học của trường tiểu học công lập (1=Rất kém; 5=Rất tốt)	0-5 điểm	4.21	4.31	0.10
Tổng chất lượng trường tiểu học tại địa bàn xã/phường (8 tiêu chí)	0-8 điểm	4.58	3.21	-1.37
6.3: Cơ sở hạ tầng căn bản	***0.25-2.5 điểm***	***1.91***	***1.83***	***-0.08***
Tỷ lệ người được hỏi cho biết hộ gia đình đã dùng điện lưới (%)	0%-100%	96.40%	100.00%	3.60%
Tỷ lệ người được hỏi cho biết hộ gia đình không bị cắt/cúp điện trong 12 tháng qua (%)*	0%-100%	27.27%	49.95%	22.69%
Loại đường giao thông gần hộ gia đình nhất (1=Đường đất; 4=Đường trải nhựa)	1-4 điểm	3.32	3.39	0.07
Mức độ thường xuyên của dịch vụ thu gom rác thải của chính quyền địa phương (0=Không có; 4=Hàng ngày)	0-4 điểm	2.62	2.59	-0.03
Tỷ lệ người được hỏi cho biết hộ gia đình mình dùng nước máy là nguồn nước ăn uống chính (%) (5=Trạm cấp nước tập trung; 6=nước máy về tận nhà)	0%-100%	30.08%	28.10%	-1.97%
Tỷ lệ người được hỏi cho biết hộ gia đình mình dùng nước chưa hợp vệ sinh (%) (1=Nước mưa; 2=Nước sông/hồ/suối)	0%-100%	0.00%	0.73%	0.73%
6.4: An ninh, trật tự khu dân cư	***0.25-2.5 điểm***	***1.91***	***1.90***	***-0.01***
Mức độ an toàn, trật tự ở địa bàn đang sinh sống (1=Rất không an toàn; 3=Rất an toàn)	1-3 điểm	2.22	2.22	0.00
Tỷ lệ người được hỏi cho biết có thay đổi về mức độ an ninh theo hướng tốt lên sau 3 năm (%)	0%-100%	10.20%	4.97%	-5.24%
Tỷ lệ người được hỏi cho biết là nạn nhân của một trong 4 loại tội phạm về an ninh, trật tự (%)	0%-100%	14.57	7.07	-7.50
Cảm thấy an toàn khi đi bộ một mình vào ban ngày (3=rất an toàn)	1-3 điểm	2.37	2.26	-0.11
Cảm thấy an toàn khi đi bộ một mình vào ban đêm (3=rất an toàn)	1-3 điểm	2.01	2.02	0.01

Câu hỏi đối với những người cho biết có con/em/cháu sống cùng hộ gia đình đang học ở trường tiểu học công lập tại địa phương

D606cd. Ông/bà thấy những đánh giá sau đây về điều kiện của trường tiểu học công lập nơi con/cháu mình học tập là đúng hay không đúng? ***[Người phỏng vấn đọc từng dòng và hỏi lại 'đúng' hay 'không đúng'. Không đọc thành tiếng 'KB' hoặc 'KMTL]***

	Đúng	Không đúng	[KB]	[KMTL]
a. Lớp học là nhà kiên cố.	1	0	888	999
b. Nhà vệ sinh sạch sẽ.	1	0	888	999
c. Học sinh có nước sạch để uống tại trường.	1	0	888	999
d. Lớp học có dưới 36 học sinh	1	0	888	999
e. Không có lớp nào phải học ca ba	1	0	888	999
f. Giáo viên không ưu ái những học sinh tham gia lớp học thêm ngoài giờ của mình	1	0	888	999
k. Không phải trả phí ngoài quy định ('lót tay') cho giáo viên/ban giám hiệu nhà trường để con, em mình được quan tâm hơn	1	0	888	999
h. Phụ huynh học sinh nhận được phản hồi thường xuyên của giáo viên về tình hình học tập của con em	1	0	888	999
i. Phụ huynh học sinh nhận được thông tin đầy đủ về tình hình thu chi của nhà trường.	1	0	888	999
l. Trường có trang thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ việc dạy và học trực tuyến.	1	0	888	999

Đánh giá về chất lượng trường tiểu học công lập, 2022

(Độ dài các cạnh từ tâm điểm hình sao thể hiện tỉ lệ người trả lời đồng ý với các nhận định được nêu; 'Hoàn hảo' = 100% đồng ý; 'Zero' = 0% đồng ý)

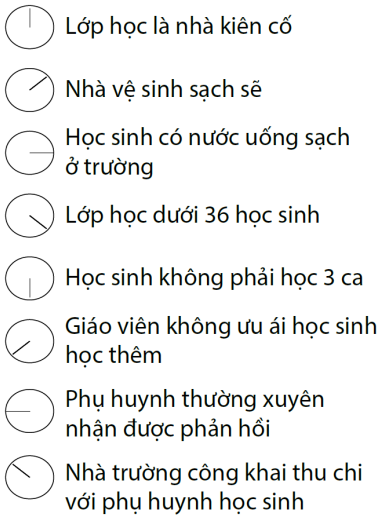

- Bình Phước đạt 3,21 điểm, cách Bắc Giang hơn 3 điểm.
- Người dân chưa hài lòng ở cả 8 tiêu chí đánh giá.

Kết quả đánh giá tổng chất lượng trường tiểu học công lập tại Bình Phước qua 5 năm từ 2018 đến 2022

- Điểm tổng chất lượng trường tiểu học công lập dựa trên 8 tiêu chí đánh giá qua PAPI giảm đáng kể vào năm 2022.

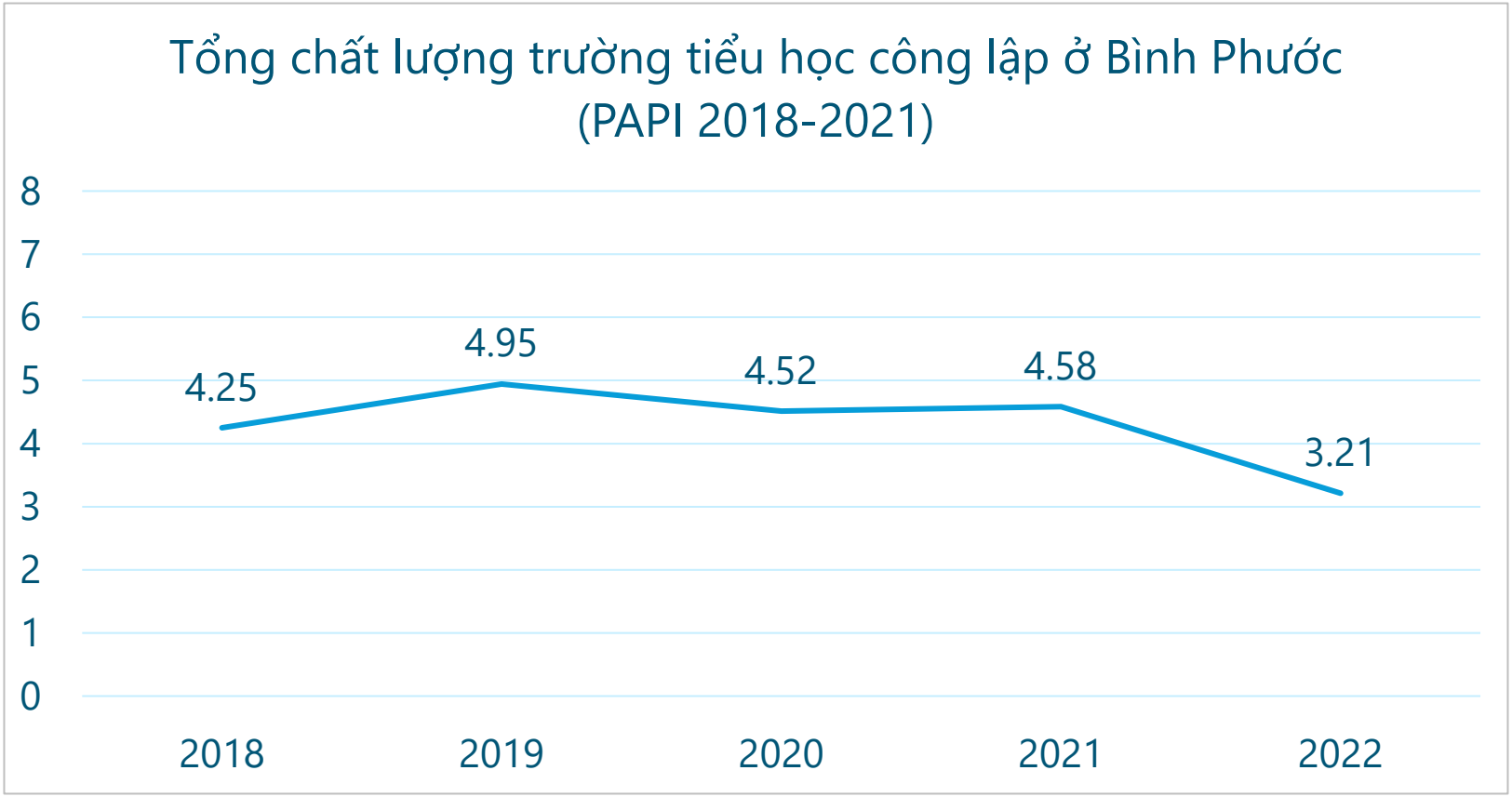

Kết quả đánh giá tổng chất lượng trường tiểu học công lập tại Bình Phước so với các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ năm 2022

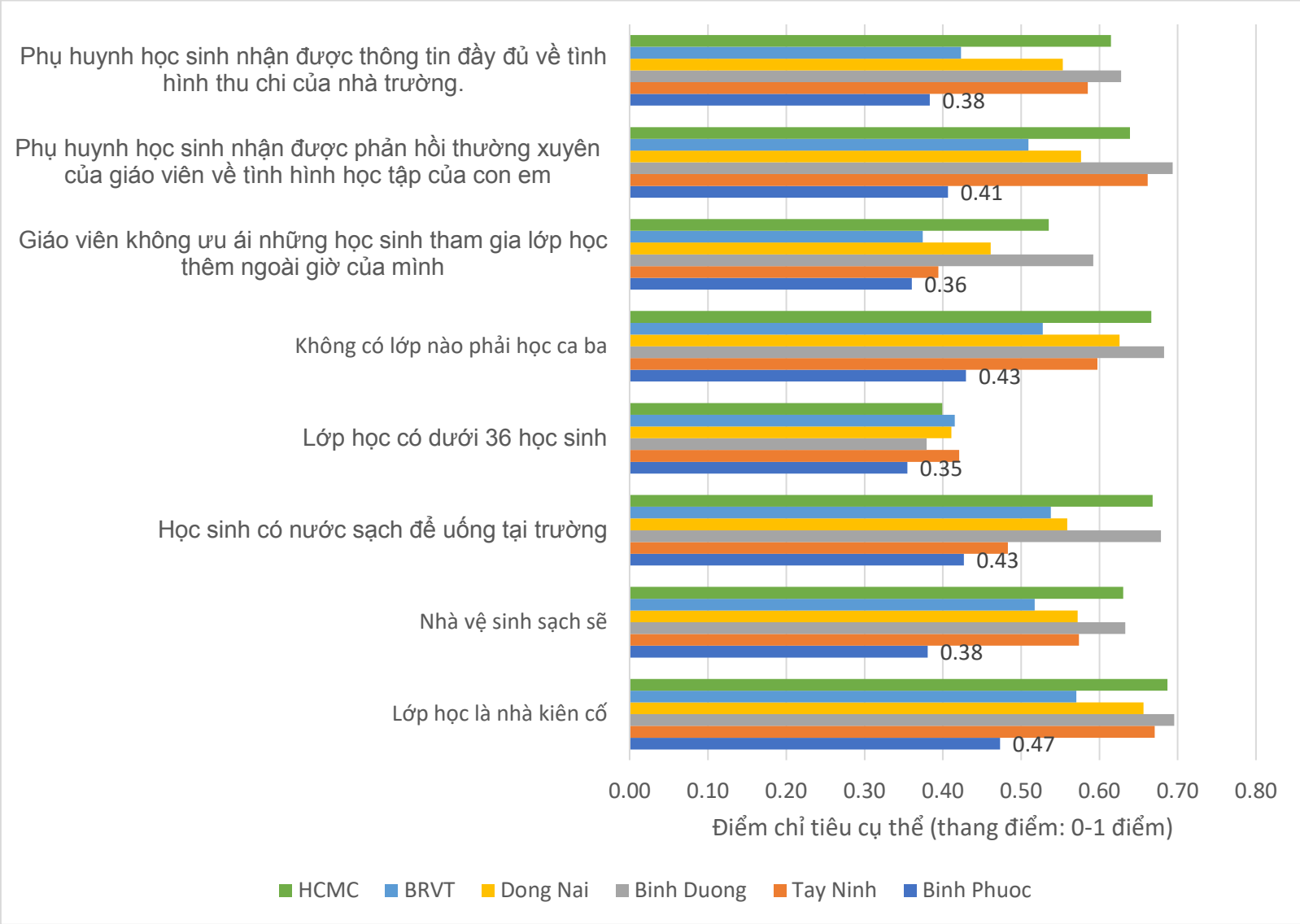

Kết quả đánh giá một số chỉ tiêu liên quan đến quản trị trường tiểu học công lập tại Bình Phước năm 2022

Trong số phụ huynh/người trong hộ gia đình có con/em họ đang học tập tại trường tiểu học công lập ở địa bàn:

- 89% cho biết **không phải trả phí ngoài quy định** ('lót tay') cho giáo viên/ban giám hiệu nhà trường để con, em mình được quan tâm hơn
- 92% cho biết trường có trang thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ việc dạy và học trực tuyến
- 56% cho biết đã tham gia họp phụ huynh cho con/em

Mức học phí hàng tháng cho mỗi học sinh tiểu học trường công lập (không kể các khoản đóng góp xây dựng trường và đóng góp khác) ở Bình Phước năm 2022

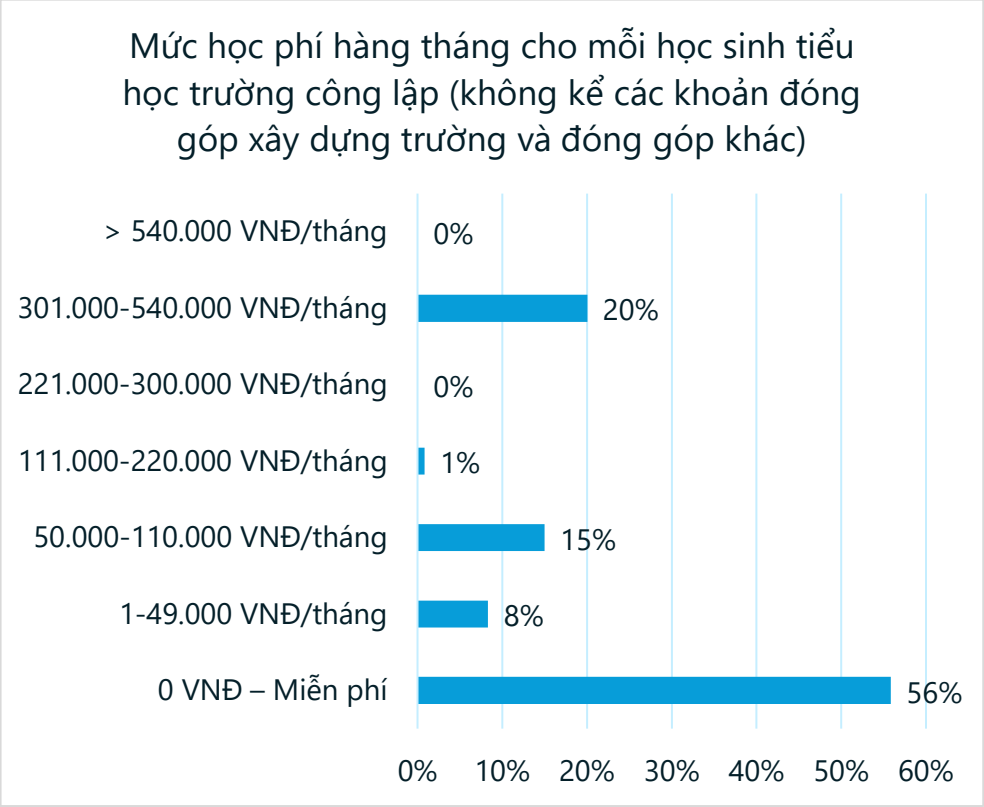

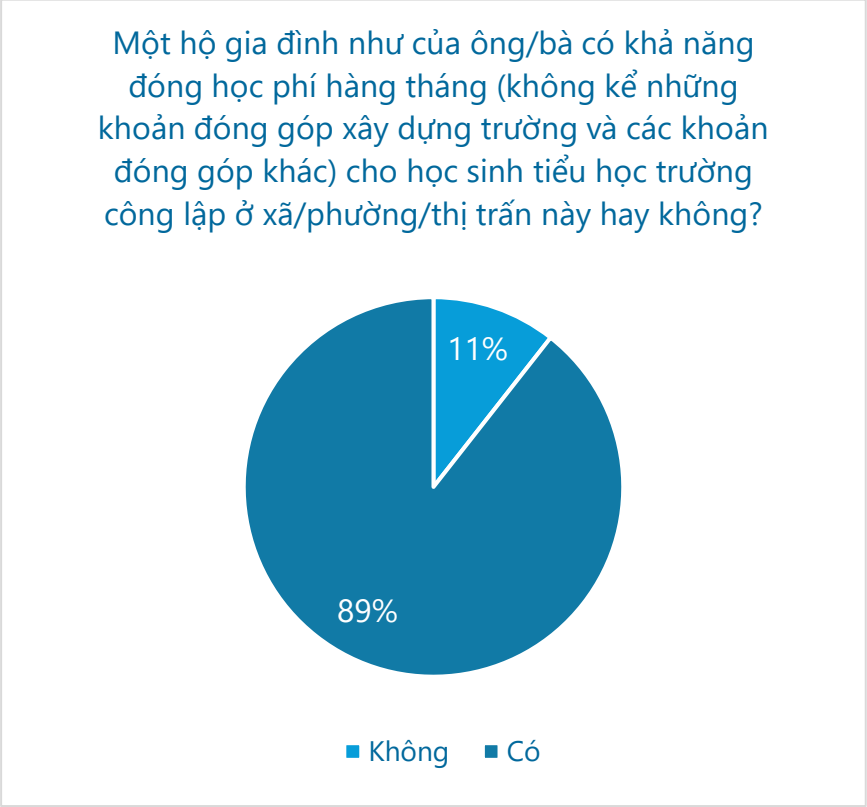

Gợi ý một số việc làm cụ thể

- Rà soát định kỳ và đột xuất việc đáp ứng các tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT).
- Yêu cầu các trường thực hiện nghiêm túc việc trao đổi và chia sẻ thông tin với phụ huynh học sinh.
- Cần theo dõi sát việc giáo viên tổ chức các lớp ngoại khóa, tránh tình trạng mở lớp bồi dưỡng kiến thức phải được chia sẻ chính thức trên lớp chính khóa.
- Giảm thiểu hành vi dẫn tới việc phụ huynh cho rằng Ban giám hiệu nhà trường/giáo viên vòi vĩnh đòi "bồi dưỡng".

Cổng thông tin Chỉ số PAPI

Để biết thêm thông tin về Chỉ số PAPI, vui long theo dõi:

www.papi.org.vn

SCAN ME

and, follow #PAPIvn at:

www.facebook.com/papivn

www.twitter.com/PAPI_Vietnam

www.youtube.com/user/PAPIVietNam

#PAPIvn | #PAPI2022

Hồ sơ PAPI tỉnh Bình Phước
https://papi.org.vn/ho-so-tinh/?tinh=binh-phuoc

PAPI

www.papi.org.vn

14 years listening to Vietnamese citizens' voices

14 năm lắng nghe tiếng nói của người dân Việt Nam

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN SỰ QUAN TÂM THEO DÕI CỦA QUÝ VỊ!

congbo2022.papi.org.vn

#PAPIvn | #PAPI2022